TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 28-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Bá Đức.
2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Quang H (N), sinh năm: 1997 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn BN, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề ngM: Không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M (đã chết) và bà Trần Thị Kim H, sinh năm: 1973, không có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Có 04 tiền sự: Ngày 21/6/2018, bị Công an xã Tân Hội, huyện M ra Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); ngày 18/7/2019, bị Công an thị trấn BN, huyện M ra Quyết định số 59/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (chưa nộp phạt); ngày 18/7/2019, bị Công an thị trấn BN, huyện M ra Quyết định số 58/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (chưa nộp phạt); ngày 19/8/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn BN, huyện M ra Quyết định số 239/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn 03 tháng; bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Phước B(M), sinh năm: 1997 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp HT, xã ĐP, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề ngM: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn

D, sinh năm: 1974 và bà Ngô Thị P, sinh năm: 1980, có vợ và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2016/HS-ST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thực hiện phần bồi thường dân sự; tiền sự: Không có; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44 ngày 06/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Lê Hoàng H, sinh năm: 1960.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 253, khu phố 5, thị trấn BN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1976.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AP, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

3. Ông Đoàn Văn B, sinh năm: 1983.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

4. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1989.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BN, xã NP, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

5. Anh Phạm Văn P, sinh năm: 1993.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 85A, khu phố 7, thị trấn BN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Như L, sinh năm: 1962.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, thị trấn BN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn T, sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 7, thị trấn BN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị N T (N), sinh năm: 1988.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp VT, xã KP, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1954.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, thị trấn BN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Trần Lê N, sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, thị trấn BN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Anh Trần Vũ T (Q), sinh năm: 2001.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, thị trấn BN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

4. Ông Trịnh Minh Q (P), sinh năm: 1976.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, thị trấn BN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Huy B (R), sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, thị trấn BN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/9/2019, Ngô Quang H (N) đến tiệm game bắn cá của anh Trần Lê Nhựt ở khu phố 3, thị trấn BN chơi thì gặp Trần Phước B(M), tại đây Brủ H đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Cả hai đi bộ đến khu phố 5, thị trấn BN phát hiện bên trong khu vực nhà ông Lê Hoàng H có hai chiếc xe đạp nên cả hai lén lút đột nhập vào bên trong, Blấy chiếc xe đạp màu trắng bạc, H lấy chiếc xe đạp màu xanh lá và 01 con dao (loại dao Thái L) mang ra bên ngoài điều khiển đi về hướng xã AT, huyện M tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến khu vực ấp Vĩnh Khánh, xã AT phát hiện bên trong cơ sở dừa của ông Nguyễn Văn Cu có nhiều xe môtô không người trông coi nên H và Bbỏ xe đạp bên ngoài, đột nhập vào bên trong lấy trộm; Blấy xe môtô biển kiểm soát 71K9-0468 của ông Nguyễn Văn M, H lấy xe môtô không gắn biển kiểm soát của ông Đoàn Văn B tẩu thoát về thị trấn BN và bỏ 02 xe đạp lại tại cơ sở dừa của ông Cu. Sau chiếm đoạt được 02 xe môtô nói trên, Bcùng H tháo biển kiểm soát 71K9-0468 vứt bỏ và mang xe này cầm cố cho bà Nguyễn Thị Gắn ở khu phố 3, thị trấn BN để lấy tiền chơi game bắn cá nhưng bà Gắn không đồng ý mà cho Vinh, H chơi thiếu. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 18/9/2019, H nghỉ chơi game lấy xe môtô do Blấy trộm ra về và xe môtô do mình trực tiếp lấy trộm để lại tiệm game của bà Gắn cho Vinh, Bchơi game đến khoảng 08 sáng cùng ngày thì thua 1.000.000 đồng nên để xe lại cho bà Gắn để tạo lòng tin và hẹn ngày hôm sau mang tiền đến trả lấy xe về. Sau khi lấy xe về, H đã nhặt được biển kiểm soát xe 71K2-6155 ở khu vực cầu 17/1 gắn vào xe, sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe đạp màu trắng bạc, 01 xe đạp màu xanh lá, 01 con dao Thái L cán nhựa màu vàng lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 xe môtô gắn biển kiểm soát 71K2-6155 có số máy 150FMG-80001523, số khung WCG055UM-801523; 01 xe môtô không gắn biển kiểm soát có số máy 2FMH00017560, số khung H2PKAH007560; 01 biển kiểm soát xe 71K9-0468.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 01/10/2019 và Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 23/10/2019 của Hội đồng

định giá tài sản huyện M, tỉnh Bến Tre xác định tổng giá trị tài sản Trần Phước Bvà Ngô Quang H chiếm đoạt trong ngày 18/9/2019 là 1.660.000 đồng.

Ngoài lần cùng Btrộm cắp tài sản nêu trên, Ngô Quang H còn thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thị trấn BN, huyện M, cụ thể:

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 29/9/2019, bà Trần Thị H điều khiển xe môtô biển kiểm soát 71B1-166.19 chở trái cây đến ấp TP, thị trấn BN để bán, bà H để xe bên ngoài hàng rào Công ty Trách nhiệm hữu hạn giày da Phước Mậu 3 và đi đến sạp ven Quốc lộ 60 cách nơi để xe khoảng 80 mét ngồi bán trái cây. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Ngô Quang H đi ngang phát hiện xe môtô biển kiểm soát 71B1-166.19 có sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Quan sát, thấy không có người qua lại, H lén lút lấy xe và nổ máy điều khiển xe về tiệm game bắn cá của ông Trịnh Minh Q ở khu phố 3, thị trấn BN tháo bỏ biển kiểm soát 71B1- 166.19 và gắn vào biển kiểm soát 71B2-436.80; H mở cốp xe phát hiện 01 túi nylon bên trong có 01 cục pin sạc dự phòng, 01 bộ quần áo nữ, 01 cái khăn, 01 mũ chống nắng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H. H lấy biển kiểm soát xe 71B1-166.19 cho vào túi nylon và bỏ lại tiệm game bắn cá của ông Quang, sau đó mang xe đến cầm cho bà Nguyễn Thị G với số tiền là 500.000 đồng, được tiền H sử dụng vào việc chơi game bắn cá. Sáng ngày 30/9/2019, H mượn anh Nguyễn Huy B số tiền 500.000 đồng đến chuộc lại xe. Sau đó, H mang xe đến xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc bán cho bà Nguyễn Thị N T với giá 1.000.000 đồng, được tiền H trả cho anh Bằng 500.000 đồng, số tiền còn lại sử dụng vào việc chơi game bắn cá.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe môtô gắn biển kiểm soát 71B2-436.80, số máy 43E-6121372, số khung 4323BY196309; 01 biển kiểm soát xe môtô 71B1-166.19; 01 bộ quần áo nữ, 01 cái khăn, 01 mũ chống nắng, 01 túi nylon. Riêng cục pin sạc dự phòng và giấy chứng minh nhân dân của bà H không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 16/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Bến Tre xác định tổng giá trị tài sản Ngô Quang H chiếm đoạt trong ngày 29/9/2019 là 6.100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Để có tiền chơi game bắn cá, khoảng 03 giờ 00 phút ngày 30/10/2019, Ngô Quang H đi bộ dọc theo Quốc lộ 60 hướng về thành phố Bến Tre tìm tài sản để trộm. Khi đi đến khu phố 7, thị trấn BN, H lén lút đột nhập vào bên trong quán Karaoke Lê Đăng phát hiện cửa phòng karaoke số 04 đang sửa chữa không khóa nên đi vào lấy 02 cái máy khoan điện và 02 cái máy hàn điện của anh Phạm Văn P bỏ vào bao tẩu thoát ra bên ngoài đi bộ về cầu Mỏ Cày thì gặp anh Trần Vũ T đang điều khiển xe môtô đi tới nên H nhờ T chở đến tiệm game bắn cá của anh Trần Lê N ở khu phố 3, thị trấn BN cất giấu tại đây: 01 cái máy hàn điện, cất giấu tại tiệm game bắn cá ông Trịnh Minh Q: 02 cái máy khoan điện, 01 cái máy hàn điện. Đến 10 giờ cùng ngày, hành vi của H bị phát hiện.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 máy hàn điện hiệu Lotus; 01 máy hàn điện hiệu Mark Welder; 01 cái máy khoan điện BOSCH; 01 cái máy khoan điện Maktec và

01 cái bao nylon màu xanh, trên bao có in dòng chữ "Doanh ngM tư nhân Hải Long".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Bến Tre xác định tổng giá trị tài sản Ngô Quang H chiếm đoạt trong ngày 30/10/2019 là 4.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSMCN ngày 20 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Ngô Quang H (N) về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173; bị cáo Trần Phước B(M) về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Ngô Quang H, Trần Phước B giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra , truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; bị hại Nguyễn Văn M, người làm chứng Trần Vũ Tiến giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa; bị hại Lê Hoàng H, Đoàn Văn B, Trần Thị H, Phạm Văn P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Như L, Nguyễn T, Nguyễn Thị N T; người làm chứng Nguyễn Thị Gắn, Trần Lê Nhựt, Trịnh Minh Quang và Nguyễn Huy Bằng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên M lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang H (N), Trần Phước B(M) phạm "Tội trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Ngô Quang H (N) từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Phước B(M) từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận các bị hại Lê Hoàng H, Nguyễn Văn M, Đoàn văn B, Trần Thị H, Phạm Văn P đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Đối với giấy chứng minh và cục pin sạc dự phòng bị mất không thu hồi, bị hại Trần Thị H không yêu cầu bị cáo Ngô Quang H bồi thường thiệt hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho: Bị hại Lê Hoàng H 02 chiếc xe đạp và 01 con dao Thái L; bị hại Nguyễn Văn M 01 xe môtô biển kiểm soát 71K9-0468; bị hại Đoàn Văn B 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát có số máy 2FMH00017560, số khung H2PKAH007560; bị hại Trần Thị H 01 xe môtô biển kiểm soát 71B1-166.19, 01 bộ quần áo nữ, 01 cái khăn, 01 mũ chống nắng, 01 túi nylon; bị hại Phạm Văn P 01 máy hàn điện hiệu Lotus, 01 máy hàn điện hiệu Mark Welder, 01 cái máy khoan điện BOSCH, 01 cái máy khoan điện Maktec và 01 cái bao nylon màu xanh, trên bao có in dòng chữ "Doanh nghiệp tư nhân Hải Long"; ông Nguyễn T biển kiểm soát xe 71B2-436.80; bà Lê Thị Như L biển kiểm soát xe 71K2-6155.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Rạng sáng ngày 18/9/2019, tại khu phố 5, thị trấn BN và ấp Vĩnh Khánh, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre, Trần Phước B(M) và Ngô Quang H (N) đã cùng nhau liên tục lén lút chiếm đoạt của bị hại Lê Hoàng H 02 chiếc xe đạp và 01 con dao Thái L; bị hại Nguyễn Văn M 01 xe môtô và bị hại Đoàn Văn B 01 xe môtô. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 1.660.000 đồng.

Trong ngày 29/9/2019 và ngày 30/10/2019, tại thị trấn BN, huyện M, Ngô Quang H lén lút chiếm đoạt của bị hại Trần Thị H 01 xe môtô biển kiểm soát 71B1-166.19 và một số đồ dùng cá nhân với tổng giá trị tài sản là 6.100.000 đồng; chiếm đoạt của bị hại Phạm Văn P 02 máy hàn điện, 02 cái máy khoan điện với tổng giá trị tài sản là 4.200.000 đồng.

Các bị cáo Ngô Quang H, Trần Phước Blà người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo H có một tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo Bcó

một tiền án về "Tội trộm cắp tài sản". Các bị cáo thích thụ hưởng, đang trong độ tuổi lao động nhưng lười lao động nên muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Các bị các biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thực hiện hành vi phạm tội có sự rủ rê thống nhất trước, đây là lỗi cố ý trực tiếp của các bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Quang H (N) phạm "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trần Phước B(M) phạm "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Gắn, bà Nguyễn Thị N T có hành vi nhận cầm cố và mua xe nhưng không biết là tài sản do bị cáo Ngô Quang H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án và loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần xét xử nghiêm các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Trần Phước Bkhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, ngoài ra bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Vinh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H nghiêm khắc hơn bị cáo Vinh.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "Người phạm tội còn có thể b ị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy, bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp , không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Lê Hoàng H, Nguyễn Văn M, Đoàn Văn B, Trần Thị H và Phạm Văn P đã nhận lại đủ các tài sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại; bị hại Trần Thị H không yêu cầu bị cáo Ngô Quang H bồi thường thiệt hại đối với cục pin sạc dự phòng và giấy chứng minh nhân dân bị mất không thu hồi được. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trả cho: Bị hại Lê Hoàng H 02 chiếc xe đạp (một chiếc màu trắng bạc, một chiếc màu xanh lá) và 01 con dao Thái L; bị hại Nguyễn Văn M 01 xe môtô biển kiểm soát 71K9-0468; bị hại Đoàn Văn B 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát có số máy 2FMH00017560, số khung H2PKAH007560; bị hại Trần Thị H 01 xe môtô biển kiểm soát 71B1-166.19, 01 bộ quần áo nữ, 01 cái khăn, 01 mũ chống nắng, 01 túi nylon; bị hại Phạm Văn P 01 máy hàn điện hiệu Lotus, 01 máy hàn điện hiệu Mark Welder, 01 cái máy khoan điện BOSCH, 01 cái máy khoan điện Maktec và 01 cái bao nylon màu xanh, trên bao có in dòng chữ "Doanh ngM tư nhân Hải Long".

Quá trình điều tra xác định, biển kiểm soát xe 71B2-436.80 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn T; biển kiểm soát xe 71K2-6155 thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị Như L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho anh T và bà L.

Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là đúng theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Các bị Ngô Quang H, Trần Phước Bphải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang H (N), Trần Phước B(M) phạm "Tội trộm cắp tài sản".

[1.1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Quang H (N) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[1.2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Phước B(M) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Ngô Quang H (N), Trần Phước B(M) mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cụcTHADS huyện M;
- UBND thị trấn BN;
- UBND xã ĐP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân